

Ngọc Hôi, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/01/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 116/2022/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D- Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tấn L- Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh K. Theo Giấy ủy quyền số 889/UQ- VCB-PC ngày 30 tháng 10 năm 2021 do Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ký.

Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Trần Thiện Viễn Ph- Chức vụ Trưởng Phòng giao dịch Ng.

Địa chỉ: 957 Hùng V, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh Kon Tum.

- Đồng bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959 và ông Phạm Đức Ch, sinh năm 1947.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đăk K, huyện Ng, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ, phương thức trả nợ:

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu: Bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Đức Ch trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 13/01/2023 là 36.040.224đ (Ba mươi sáu triệu, không

trăm bốn mươi nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng), trong đó: Tiền gốc vay là 30.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là 6.040.224 đồng (Lãi trong hạn là 4.739.424 đồng và lãi quá hạn là 1.300.800 đồng), và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/01/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, theo hợp đồng đồng tín dụng ngắn hạn số 332/21/CT/NHNT.NH ngày 09/9/2021 được ký kết giữa bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Đức Ch với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- chi nhánh K- Phòng giao dịch Ng.

Bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Đức Ch thống nhất trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên. Số tiền này được trả một lần vào ngày 28/04/2023.

Trong trường hợp khi đến hạn, bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Đức Ch không trả đúng hoặc trả đủ tổng số tiền còn nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 08/07/NHNT, ngày 08/07/2021 được ký kết giữa bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Đức Ch với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh K- Phòng giao dịch huyện Ng để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể tài sản gồm:

Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 17; tờ bản đồ số 25 tại thôn 4, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số R 938478, số vào sổ 00585 do UBND huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum cấp ngày 27/7/2001. Đăng ký biến động ngày 06/12/2011; 07/07/2021) được công chứng ngày 08/07/2021 tại Văn phòng công chứng Việt Hoàng tại 169 Trần Phú, Pleikân, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum và đã được đăng ký thế chấp ngày 08/07/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Ng, tỉnh Kon Tum.

Số tiền bán đấu giá toàn bộ tài sản nêu trên được trừ vào số tiền mà bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Đức Ch phải trả cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền bán đấu giá toàn bộ tài sản không đủ để trả nợ thì bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Đức Ch còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền bán đấu giá toàn bộ tài sản nhiều hơn số tiền mà bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Đức Ch nợ của Ngân hàng, thì bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Đức Ch được nhận số tiền còn dư đó.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản:

Bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Đức Ch có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản, thời hạn trả vào ngày 28/04/2023.

Kể từ ngày các đương sự thỏa thuận và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Đức Ch chậm trả lại số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản nêu trên cho Ngân hàng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10% năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 1; 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 901.000đ (*Chín trăm lẻ một nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Đức Ch là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí. Do đó, bà Nguyễn Thị X và ông Phạm Đức Ch được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.592.000đ (*Hai triệu năm trăm chín mươi hai ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002874, ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Phượng